ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1310/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 17 tháng 5 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà

UBND TP. NHA TRANG
ĐẾN Số: 1860
Ngày: 20/5/16

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 935/TTr-SYT ngày 26/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ TP);
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HOÀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện

STT	TÊN TTHC	CƠ QUAN THỰC HIỆN
LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM		
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	UBND cấp huyện
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện
3	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện	UBND cấp huyện

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND cấp huyện

STT	Số hồ sơ TTHC[1]	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính[2]	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM					
1		Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp huyện	Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành" Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống"	An toàn vệ sinh an toàn thực phẩm	UBND cấp huyện

PHẦN II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

LĨNH VỰC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện, thị xã, thành phố,

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập kế hoạch kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân.

- Kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm được cấp cho những người trả lời đúng 80% số câu hỏi trở lên ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 08 (đối với tập thể) hoặc Mẫu số 9 (đối với cá nhân) ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT.

- Người được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm phải nộp lệ phí cấp Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc nộp hồ sơ theo đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

c.1. Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

c.2. Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

- Giấy tờ chứng minh đã nộp phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính (nếu được cấp thuận): Giấy Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

h) Lệ phí: 30.000 đồng/1 lần cấp/1 chứng chỉ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

i.1. Đối với tổ chức:

- Đơn đề nghị và bản danh sách các đối tượng đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

i.2. Đối với cá nhân:

- Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo theo Thông tư 47/2014/TT-BYT;

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh từ 50 - 200 suất ăn/lần phục vụ.

k) Căn cứ pháp lý chủ yếu của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành" Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống";

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ….. *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên tổ chức/doanh nghiệp: ……..…

Tên người đại diện:……

Giấy CNĐKDN (hoặc CMTND đối với người đại diện) số …… cấp ngày ….. tháng ….. năm ……, nơi cấp ……

Địa chỉ: ……., Số điện thoại ……

Số Fax …… E-mail ……

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị Quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo quy định với danh sách gửi kèm theo.

Địa danh, ngày ….. tháng ... năm ……..

Đại diện Tổ chức/cá nhân

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Danh sách đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của..... .....
(tên tổ chức)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày ..... tháng ... năm...
Đại diện Tổ chức xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20...../XNKT-….ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận…

Căn cứ Thông tư số ……..… và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm ……

...(*tên cơ quan xác nhận*).... xác nhận các ông/bà thuộc tổ chức:……

Tên tổ chức/Cá nhân: ……

Địa chỉ: ……

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/CMTND số ……., cấp ngày …… nơi cấp: ……..……

Điện thoại: ……..…… Fax: ……..……

(*có tên trong danh sách kèm theo Giấy này*) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày ….. tháng .... năm ……

……, ngày... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(ký tên, đóng dấu)

Danh sách xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

(kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số:.....
/20.../XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

Địa danh, ngày ... tháng ... năm .....

Thủ trưởng cơ quan xác nhận

(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: ….. *(cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP)*

Tên cá nhân ……..…

CMTND số …… cấp ngày ….. tháng ….. năm ……, nơi cấp ……

Địa chỉ: ……., Số điện thoại ……

Số Fax …… E-mail ……

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm tôi đã hiểu rõ các quy định và kiến thức về an toàn thực phẩm. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức kiểm tra, xác nhận kiến thức cho tôi theo quy định.

Địa danh, ngày ….. tháng ... năm ……
Người đề nghị
(Ký ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20... /XNTH-ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

(Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm dùng cho cá nhân)

Căn cứ Thông tư số ....và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm.....

...*(tên cơ quan xác nhận)*.... xác nhận các ông/bà.....

Năm sinh: .....,

Địa chỉ: .....

CMTND số ....., ...cấp ngày ..... nơi cấp: .....

Điện thoại: .....Fax:.....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng .... năm .....

....., *ngày.....tháng.....năm.....*

Thủ trưởng cơ quan xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

2. Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

a) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải thẩm xét tính hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không hợp lệ;

- Nếu quá 60 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo hồ sơ không hợp lệ mà cơ sở không có phản hồi hay bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu thì cơ quan tiếp nhận sẽ hủy hồ sơ.

- Sau khi có kết quả thẩm xét hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 10 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thẩm định cơ sở. Trường hợp ủy quyền thẩm định cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền cấp dưới phải có văn bản ủy quyền.

- Đối với cơ sở đủ điều kiện sẽ được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Trường hợp cơ sở chưa đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phải chờ hoàn thiện, biên bản phải ghi rõ nội dung và thời gian hoàn thiện nhưng không quá 15 ngày. Đoàn thẩm định tổ chức thẩm định lại khi cơ sở có văn bản xác nhận đã hoàn thiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm của Đoàn thẩm định lần trước. Việc thẩm định thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư 47/2014/TT-BYT.

- Trường hợp cơ sở không đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định, cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm thông báo bằng văn bản cho cơ quan quản lý an toàn thực phẩm trực tiếp của địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận. Cơ sở phải nộp lại hồ sơ để được xem xét cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 1 của Thông tư 47/2014/TT-BYT.

- Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc nộp hồ sơ theo đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế).

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có đăng ký ngành nghề kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

+ Bản mô tả về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm, bao gồm:

- Bản vẽ sơ đồ mặt bằng của cơ sở;
- Sơ đồ quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển, bày bán thức ăn, đồ uống;
- Bản kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ của cơ sở.

+ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống (bản sao có xác nhận của cơ sở).

+ Danh sách kết quả khám sức khoẻ của chủ cơ sở và người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống.

+ Danh sách kết quả cấy phân tìm vi khuẩn tả, lỵ trực khuẩn và thương hàn của người trực tiếp chế biến, kinh doanh dịch vụ ăn uống đối với những vùng có dịch bệnh tiêu chảy đang lưu hành theo công bố của Bộ Y tế.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thị xã, thành phố

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính (nếu được chấp thuận): Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế.

h) Phí + Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 150.000 đồng/1 lần cấp.

- Phí thẩm xét hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 500.000 đồng/1 lần/cơ sở.

- Phí thẩm định cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: 500.000 đồng/1 lần/cơ sở.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu 01 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế).

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do Ủy ban nhân dân (hoặc cơ quan có thẩm quyền) quận, huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có quy mô kinh doanh dưới 200 suất ăn/lần phục vụ.

k) Căn cứ pháp lý chủ yếu của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành" Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống".

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành "Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm".

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

(Dùng cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống)

Kính gửi:.....

Họ và tên chủ cơ sở: .....

Tên cơ sở: .....

Địa chỉ trụ sở (*theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*):

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Địa chỉ kinh doanh (*nếu khác với địa chỉ cơ sở theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*)

.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

.....

Quy mô kinh doanh dự kiến (tổng số suất ăn/lần phục vụ):..... .....

Số lượng người lao động:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm:

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên & ghi rõ họ tên)

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT

ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

TÊN CƠ QUAN CẤP.....

.....

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở:.....

.....

Chủ cơ sở: .....

.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

.....

Điện thoại:.....Fax:.....

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH ĐỂ:

.....

..., ngày tháng năm 20...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN

(Ký tên & đóng dấu)

Số:...../20...../ATTP-CNĐK

(Có hiệu lực 03 năm kể từ ngày cấp)

3. Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân, tổ chức đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố

- Trong thời gian 7 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp đổi Giấy chứng nhận, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm cấp đổi Giấy chứng nhận cho cơ sở; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản cho cơ sở lý do không cấp đổi Giấy chứng nhận.

- Cá nhân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thị xã, thành phố.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước hoặc nộp hồ sơ theo đường bưu điện

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế);

+ Giấy chứng nhận đang còn thời hạn (bản gốc);

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận sự thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở (bản sao công chứng);

+ Bản sao kết quả khám sức khỏe, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở mới (trường hợp đổi chủ cơ sở) có xác nhận của cơ sở.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND huyện, thị xã, thành phố.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính (nếu được chấp thuận): Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

h) Lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 150.000 đồng/1 lần cấp

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế).

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận và còn thời hạn nhưng thay đổi tên của cơ sở hoặc (và) đổi chủ cơ sở hoặc (và) thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí và toàn bộ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống tại cơ sở thì được cấp đổi Giấy chứng nhận.

k) Căn cứ pháp lý chủ yếu của thủ tục hành chính:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống".
- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành "Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm".

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 47 /2014/TT-BYT
ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi :

(Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm)

Cơ sở.....đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số....., ngày.... tháng..... năm.....của.....

.....

Lý do cấp đổi:.....

Hồ sơ cấp đổi lại Giấy chứng nhận bao gồm :

1. Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

2.....

3.....

4.....

.....

.....

.....

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)